

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☐; Giảng viên thỉnh giảng ☒

Ngành: Y học; Chuyên ngành: Huyết học - Truyền máu

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **BẠCH QUỐC KHÁNH**

2. Ngày tháng năm sinh: 20/8/1964. Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: Xã Hưng Phú, Huyện Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 17 Nguyễn Quang Bích, Cửa Đông, Hoàn Kiếm, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương, số 5 Phố Phạm Văn Bạch, Yên Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại di động: 0903.415.050; E-mail: benhmauc8@yahoo.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 1981 đến năm 1987: Học Bác sĩ đa khoa tại trường Đại học Y Hà Nội.

Từ năm 1987 đến năm 1990: Học Bác sĩ nội trú tại trường Đại học Y Hà Nội.

Từ năm 1991 đến năm 1994: Học bác sĩ nội trú tại Bệnh viện chuyên ngành Huyết học tại Pháp.

Từ năm 1997 đến năm 1999 : Học chuẩn hoá cao học tại trường Đại học Y Hà Nội.

Từ năm 2008 đến năm 2015: Tiến sĩ y học tại trường Đại học Y Hà Nội.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Từ tháng 10/1991 đến tháng 9/1998: Bác sĩ điều trị khoa Lâm sàng bệnh máu, Viện Huyết học - Truyền máu, Bệnh viện Bạch Mai.

Từ tháng 9/1998 đến tháng 4/2001: Phó trưởng khoa, Khoa Lâm sàng bệnh máu, Viện Huyết học - Truyền máu, Bệnh viện Bạch Mai.

Từ tháng 4/2001 đến tháng 2/2004: Trưởng khoa, khoa Lâm sàng bệnh máu, Viện Huyết học - Truyền máu, Bệnh viện Bạch Mai.

Từ tháng 3/2004 đến tháng 6/2005: Phụ trách khối Lâm sàng, Trưởng khoa Ung thư máu C8, Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương, Bộ Y tế.

Từ tháng 7/2005 đến tháng 9/2017: Phó Viện trưởng phụ trách khối Lâm sàng, Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương, Bộ Y tế.

Từ tháng 11/2017 đến tháng 9/2022: Viện trưởng Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương, Bộ Y tế. Từ tháng 5 năm 2018 đến nay: Phó trưởng Bộ môn Huyết học, trường Đại học Y Hà Nội. Từ tháng 9 năm 2019 đến nay: Trưởng Bộ môn Huyết học và Truyền máu, Khoa Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Từ tháng 10 năm 2022 đến nay: Trưởng khoa Điều trị hoá chất, Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương, Bộ Y tế.

Từ tháng 11/2017 đến tháng 7/2024: Bí thư Đảng uỷ Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương. Từ tháng 7/ 2024 đến tháng 5/2025: Ủy viên Ban thường vụ Đảng uỷ, Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương.

Chức vụ hiện nay: Trưởng khoa Điều trị hoá chất, Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương; Phó Chủ nhiệm Bộ môn Huyết học, Trường Đại học Y Hà Nội; Trưởng Bộ môn Huyết học - Truyền máu, Trường Đại học Y Dược - Đại học Quốc gia Hà Nội.

Chức vụ cao nhất đã qua: Bí thư Đảng uỷ, Viện trưởng Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương.

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương.

Địa chỉ cơ quan: Số 5 Phố Phạm Văn Bạch, Yên Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 0243.7821895

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Y Hà Nội, Trường Đại học Y Dược - Đại học Quốc gia Hà Nội.

8. Đã nghỉ hưu: không

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): không

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Trường Đại học Y Hà Nội; Trường Đại học Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 08 tháng 3 năm 1990; số văn bằng: A36455; ngành: Y khoa, chuyên ngành: Đa khoa Nội Nhi; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam.
- Được cấp giấy chứng nhận Bác sĩ chuyên khoa cấp 1 (Quyết định 912/BYT-QĐ ngày 22 tháng 10 năm 1990 của Bộ Y tế), chuyên khoa Huyết học. Hệ đào tạo nội trú bệnh viện (1987-1990); số đăng ký 654/SĐH-NTBV. Nơi cấp bằng: Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam.
- Được cấp bằng Thạc sĩ y học ngày 06 tháng 9 năm 1999; số văn bằng: 13034. Nơi cấp bằng: Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 08 tháng 12 năm 2015, ngành: Y khoa, chuyên ngành Huyết học và Truyền máu; số hiệu 004885; số vào sổ cấp bằng: 00280. Nơi cấp: Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng năm , ngành: không

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Y Hà Nội.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu các liệu pháp mới và ghép tế bào gốc tạo máu trong điều trị bệnh lý huyết học.
- Nghiên cứu ứng dụng xét nghiệm miễn dịch học, di truyền sinh học phân tử trong chẩn đoán, tiên lượng và điều trị bệnh máu.
- Nghiên cứu phát triển các mô hình hiến máu bền vững, đảm bảo hiệu quả và an toàn truyền máu thích ứng với các tình huống khẩn cấp.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 02 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 08 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn
- Đã hoàn thành 10 đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên:
 - + Chủ nhiệm 02 đề tài cấp Quốc gia
 - + Thành viên 01 đề tài cấp Quốc gia
 - + Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Bộ
 - + Thành viên 01 đề tài cấp Bộ
 - + Chủ nhiệm 05 đề tài cấp cơ sở
- Đã công bố (số lượng) 185 bài báo khoa học, trong đó 12 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 01, trong đó 01 sách thuộc nhà xuất bản có uy tín;
 - + Sách Bài giảng Huyết học – Truyền máu, Nhà xuất bản Y học, 2004, tham gia biên soạn
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: không

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Danh hiệu Thầy thuốc nhân dân (Quyết định số 614/QĐ-CTN ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Chủ tịch Nước).
- Danh hiệu Thầy thuốc ưu tú (Quyết định số 208/QĐ/CTN ngày 11 tháng 02 năm 2010 của Chủ tịch Nước).
- Huân chương Lao động hạng Nhì (Quyết định số 166/QĐ-TTg ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Chủ tịch Nước).
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định số 1569/QĐ-TTg ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ).
- Kỷ niệm chương Vì sức khỏe nhân dân năm (2011); Kỷ niệm chương Bảo vệ An ninh Tổ quốc năm (2019); Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn”(2013); Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp nhân đạo” (2022).
- Chiến sĩ thi đua cấp Bộ Y tế (2010, 2013, 2016, 2021).
- Giải thưởng Nhân tài Đất Việt (Đồng thành viên) (2016) cho cụm công trình nghiên cứu, ứng dụng tế bào gốc trong điều trị bệnh máu.

16. Kỷ luật (hành thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, trung thành với chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu, trung thực, lối sống giản dị, khiêm tốn.
- Nghiêm túc chấp hành đầy đủ nội quy, quy định và phân công trong công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học, công tác khám chữa bệnh; tham gia góp ý, nâng cao chất lượng chương trình, công tác đào tạo của Bộ môn, của nhà trường và của Viện.
- Quan hệ tốt, đúng mực, sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm và kiến thức với đồng nghiệp, học viên, sinh viên; có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết trong giảng dạy, đảm bảo hoàn thành tốt các nhiệm vụ giảng dạy được giao.
- Tích cực trau dồi kiến thức, học tập và rèn luyện nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 10 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020		02	02			142,6	142,6/ 324,3/135
2	2020-2021			02			174,8	174,8/ 274,8/135
3	2021-2022			01			197	197/247/135
03 năm học cuối								
4	2022-2023			02			170	170/250/135
5	2023-2024			01			226	226/276/135
6	2024-2025						151	151/151/135

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): B2

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Hoàng Thị Thanh Nga	x			x	2018-2022	Đại học Y Hà Nội	22/04/2022
2	Hà Hữu Nguyễn	x			x	2019-2025	Đại học Y Hà Nội	13/03/2025
3	Vũ Thị Lan Anh		x	x		2019-2019	Đại học Y Hà Nội	16/12/2019
4	Phan Thị Thùy Trang		x	x		2019-2021	Đại học Y Hà Nội	21/01/2021
5	Lê Mai Linh		x	x		2021-2022	Đại học Y Hà Nội	08/03/2022
6	Trần Thái Hùng		x	x		2020-2022	Đại học Y Hà Nội	28/02/2022
7	Nguyễn Công Đăng		x	x		2022-2023	Đại học Y Hà Nội	06/01/2023
8	Nguyễn Thị Ánh		x	x		2023-2023	Đại học Y Hà Nội	28/12/2023
9	Cao Hà My		x	x		2023-2023	Đại học Y Hà Nội	28/12/2023
10	Vũ Hồng Phúc		x	x		2023-2025	Đại học Y Hà Nội	26/02/2025

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận Tiến sĩ						
1	Bài giảng Huyết học – Truyền máu	GT	Nhà xuất bản Y học, 2004	16		110 - 119	
II	Sau khi được công nhận Tiến sĩ						
1							
2							

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PC N/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Trước khi được công nhận Tiến sĩ					
1.	Nghiên cứu ứng dụng ghép tế bào gốc đồng loại điều trị bệnh suy tủy xương không rõ nguyên nhân	Thành viên	Đề tài KHCN cấp Bộ (Số 2012-64-519/KQNC)	2010-2012	29/11/2012 Đạt
2.	Nghiên cứu ứng dụng tế bào gốc tạo máu từ người hiến tặng điều trị một số bệnh cơ quan tạo máu	Thành viên	Đề tài KHCN độc lập cấp Nhà nước (Số: 2015-64-916/KQNC)	2011-2015	25/12/2015 Đạt
Sau khi được công nhận Tiến sĩ					
3.	Nghiên cứu sử dụng tế bào gốc máu dây rốn cộng đồng trong điều trị một số bệnh máu và cơ quan tạo máu.	Chủ nhiệm	Đề tài cấp Quốc gia (Số:2021-64-028/KQNC) Mã số: KC.10.05/16-20	2016-2020	19/1/2021 Đạt
4.	Nghiên cứu xây dựng quy trình sản xuất sinh phẩm phục vụ công tác kiểm chuẩn xét nghiệm truyền máu	Chủ nhiệm	Đề tài KHCN độc lập cấp Bộ (Số 2023-64-1587/NS-KQNC)	2020-2022	07/11/2023 Đạt

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PC N/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
5.	Nghiên cứu đột biến gen mã hoá yếu tố IX ở bệnh nhân Hemophilia B Việt Nam và xác định các chỉ thị phân tử phục vụ chẩn đoán người mang gen bệnh	Chủ nhiệm	Đề tài khoa học và công nghệ theo Nghị định thư cấp Quốc gia (NĐT/AU/21/26) Số đăng ký: 2025-64-0736/NS-KQNC	2021-2025	20/5/2025 Đạt
6.	Khảo sát thực trạng giám sát trị liệu thông qua theo dõi nồng độ thuốc trong máu (TDM) của methotrexate liều cao tại Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương	Chủ nhiệm	Đề tài cấp cơ sở (số 1830/QĐ-HHTM) ngày 11 tháng 12 năm 2024	2023-2024	11/12/2024 Đạt
7.	Đặc điểm lâm sàng, xét nghiệm và kết quả điều trị lơ xê mi cấp ở phụ nữ mang thai tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương giai đoạn 2019 - 2023	Chủ nhiệm	Đề tài cấp cơ sở (số 2548/QĐ-HHTM) ngày 21 tháng 12 năm 2023	2023	21/12/2023 Đạt
8.	Nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để hỗ trợ phát hiện, chẩn đoán người mang gen thalassemia ở Việt Nam	Chủ nhiệm	Đề tài cấp cơ sở (số 2144/QĐ-HHTM) ngày 25 tháng 10 năm 2021	2021	25/10/2021 Xuất sắc
9.	Nghiên cứu một số đặc điểm tế bào và mô bệnh học tủy xương ở bệnh nhân có hình ảnh thực bào tế bào máu tại Viện Huyết học – Truyền máu TW từ 1/2017 đến 6/2018	Chủ nhiệm	Đề tài cấp cơ sở (số 109/QĐ-HHTM) ngày 21 tháng 01 năm 2019	2017-2019	21/1/2019 Đạt

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PC N/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
10.	Nghiên cứu tần số phân bố các đa hình gen liên quan đến bệnh thalassemia ở người Việt Nam và thử nghiệm Biochip chẩn đoán bệnh thalassemia	Chủ nhiệm	Đề tài cấp cơ sở (số 211/QĐ-HHTM) ngày 01 tháng 2 năm 2021	2017-2021	01/2/2021 Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

Công bố 185 bài báo khoa học, trong đó 12 bài báo quốc tế (tác giả chính 03 bài báo, đồng tác giả 09 bài báo); 173 bài báo trong nước (tác giả chính 38 bài báo, đồng tác giả 135 bài báo)

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi được công nhận Tiến sĩ								
Các bài báo Quốc tế								
1.	Sequential induction chemotherapy with vincristine, daunorubicin, cyclophosphamide, and prednisone in adult Acute Lymphoblastic Leukemia	13		Annals of Hematology	3.0, Q2		70 65-69	6/1994
Các bài báo trong nước								
2.	Kết quả điều trị bệnh Lơ-Xê-Mi cấp dòng Limphô tại Viện Huyết học và Truyền máu Trung Ương	6	X	Tạp chí Y học thực hành/ISSN 0866-7241			Số 497 22-27	2004

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
3.	Đặc điểm lâm sàng và xét nghiệm của bệnh Leukemia cấp dòng Lymphô gặp tại Viện Huyết học và TM Bệnh viện Bạch Mai	6	X	Tạp chí Y học thực hành/ISSN 0866-7241			Số 497 81-85	2004
4.	Khảo sát biến chứng nhiễm trùng sau hóa trị liệu tấn công ở bệnh nhân Loxêmi cấp dòng tủy	6	X	Tạp chí Y học thực hành/ISSN 0866-7241			Số 545 368- 371	2006
5.	Đánh giá kết quả của phác đồ ADE điều trị Lơ-xê-mi cấp dòng tủy đang thực hiện Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương	6		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 344 số 2 409 - 417	2008
6.	Nhận xét về kết quả chẩn đoán và điều trị U Lymphô ác tính không Hodgkin	6	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 344 số 2 417 - 423	2008
7.	Điều trị Lơ-xê-mi kinh dòng bạch cầu hạt có số lượng bạch cầu cao bằng Hydrea phối hợp với Cytarabin	11		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 344 số 2 423 – 430	2008
8.	Loxêmi cấp tiền tủy bào: Chất lượng sống sau lui bệnh hoàn toàn bởi ATRA và Arsenic Trioxide	9		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 344 số 2 490 - 496	2008
9.	Nghiên cứu đặc điểm các yếu tố tiên lượng ở bệnh nhân đa u tủy xương tại Viện Huyết học – Truyền máu TW	8		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 373 số 2 10 - 16	2010
10.	Nghiên cứu tình trạng đông máu ở bệnh nhân Loxêmi cấp dòng Lymphô gặp tại Viện Huyết học – Truyền máu TW	2		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 373 số 2 275 - 279	2010

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
11.	Ứng dụng ghép tế bào gốc tạo máu đồng loại điều trị bệnh suy tủy xương mức độ nặng	3	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 391 số 2 71- 76	2012
12.	Hội chứng Retinoic Acid trong điều trị Loxêmi cấp tiền tủy bào bằng ATRA phối hợp hóa chất	4		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 392 số đặc biệt 59 - 64	2012
13.	Nghiên cứu mô hình vi khuẩn - nấm gây bệnh trên bệnh nhân điều trị tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương năm 2010 - 2011	4		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 396 số đặc biệt 109 - 114	2012
14.	Tình hình bệnh lý huyết học tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương từ 7/2010 – 6/2012	4	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 396 số đặc biệt 578 -585	2012
15.	Nghiên cứu đặc điểm chất ức chế VIII ở bệnh nhân hemophilia A tại viện Huyết học - Truyền máu Trung ương	4		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 423 số đặc biệt 155 - 161	2014
16.	Bước đầu nghiên cứu đặc điểm xương trên bệnh nhân Thalassemia tại Viện Huyết học Truyền máu TW	6		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 423 số đặc biệt 311 - 317	2014
17.	Xác định mức độ nhạy cảm với kháng sinh với các chủng vi khuẩn gây bệnh thường gặp tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương năm 2013	4		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 423 số đặc biệt 345 - 350	2014

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
18.	Xác định giá trị MIC đối với các chủng vi khuẩn gây bệnh thường gặp tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương năm 2013	4		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 423 số đặc biệt 364 - 371	2014
19.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và xét nghiệm của bệnh Waldenstrom tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương	6		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 423 số đặc biệt 416 - 420	2014
20.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, xét nghiệm của bệnh nhân thiếu máu do thiếu Vitamin B12 và Acid Folic tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương	4	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 423 số đặc biệt 500 - 505	2014
21.	Nghiên cứu sự thay đổi các chỉ số bạch cầu máu ngoại vi ở bệnh nhân ghép tế bào gốc tạo máu tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương	4		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 423 số đặc biệt 719 - 726	2014
22.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, xét nghiệm của bệnh nhân bị thiếu hụt các yếu tố đông máu phụ thuộc vitamin K tại viện Huyết học – Truyền máu TW 2010-2014	4		Tạp chí Y học thành phố HCM/ISSN: 1859-1780			Phụ bản Tập 19 số 4*2015 136 - 143	2015
23.	Nghiên cứu truyền khối hồng cầu hòa hợp kháng nguyên nhóm máu cho bệnh nhân Thalassemia và ghép tế bào gốc đồng loài	6		Tạp chí Y học thành phố HCM/ISSN: 1859-1781			Phụ bản Tập 19 số 4*2015 219 - 225	2015

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
24.	Kết quả huy động máu toàn phần từ người hiến máu dự bị, sử dụng cho cấp cứu và điều trị tại bệnh viện Phú Quốc và Điện Biên Đông năm 2012 - 2014	6		Tạp chí Y học thành phố HCM/ISSN: 1859-1782			Phụ bản Tập 19 số 4*2015 410 - 410	2015
25.	Báo cáo hoạt động nghiên cứu và ứng dụng tế bào gốc tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương 2006 – 2014	4	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 429 số đặc biệt 10 - 14	2015
26.	Ghép tế bào gốc tạo máu trong điều trị bệnh Lơ xê mi cấp dòng tủy	4		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 429 số đặc biệt 14 - 21	2015
27.	Kết quả ghép tế bào gốc tạo máu tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương từ 06/2006-12/2014	12	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 429 số đặc biệt 81 - 88	2015
28.	Hiệu quả ghép tế bào gốc tạo máu đồng loại điều trị một số bệnh máu tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương từ 05/2008-12/2014	10		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 429 số đặc biệt 136 - 143	2015
29.	Biến chứng ghép tế bào gốc tạo máu đồng loại tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương giai đoạn 2008 – 2014	7		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 429 số đặc biệt 143 - 151	2015
30.	Nghiên cứu kết quả ghép tế bào gốc tự thân bệnh đa u tủy xương và u lympho tại Viện HHTMTW giai đoạn 2006 - 2014	7	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 429 số đặc biệt 158 - 165	2015

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
31.	Nghiên cứu và bước đầu áp dụng chi thị SNP kết hợp với giải trình tự gen thể hệ hai để theo dõi mọc mảnh ghép tế bào gốc tạo máu đồng loài tại Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương	7		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN:1858-1868			Tập 429 số đặc biệt 178 - 188	2015
32.	Kết quả ứng dụng kỹ thuật xét nghiệm HLA trong tìm kiếm nguồn tế bào gốc phục vụ ghép	4		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN:1858-1868			Tập 429 số đặc biệt 188 - 195	2015
33.	Nghiên cứu sự chuyển đổi một số nhóm máu ở bệnh nhân ghép tế bào gốc đồng loại không hòa hợp nhóm máu	4		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN:1858-1868			Tập 429 số đặc biệt 314-318	2015
Sau khi được công nhận Tiến sĩ								
Các bài báo Quốc tế								
34.	Epidemiology of invasive fungal diseases among patients with haematological disorders in the Asia-Pacific: a prospective observational study http://dx.doi.org/10.1016/j.cmi.2015.02.019	13		Clinical Microbiology and Infection	10.9, Q1		21 594	3/2015

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
35.	Utilization of Next-Generation Deep Sequencing to Analyze BCR-ABL1 Kinase Domain Mutation for Imatinib-Resistant Chronic Myeloid Leukemia Patients in Vietnam <i>DOI:10.4172/2329-6917.1000235</i>	14		Journal of Leukemia/ISSN: 2329-6917	2.11		5/2 2-8	2017
36.	Therapeutic thrombocytapheresis in myeloproliferative neoplasms: A single-institution experience <i>DOI:10.1002/jca.21847</i>	6		Journal of Clinical Apheresis	1.4, Q4		36/1 1-8	9/2020
37.	Allele and Haploype Frequencies of HLA- A, -B, -C and -DRB1 Genes in 3,750 Cord Blood Units From a Kinh Vietnamese Population <i>DOI:10.3389/fimmu.2022.875283</i>	8		Frontiers in Immunology	5.7, Q1		13 5-11	6/2022
38.	Thalassemia in Viet Nam http://www.tandfonline.com/journals/ihem20	5	X	Hemoglobin/ISSN 0363-02690	1.2, Q4		46/1 62-65	8/2022
39.	Forging international collaboration and alliances to establish the largest transplant center in the north of Vietnam http://doi.org/10.1053/j.seminhematol.2023.08.003	7	X	Seminars in Hematology/ISSN: 0037-1963	5.0, Q1		60 243-250	2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
40.	Navigating the Asia-Pacific region plasma therapies landscape: Insights from the 2023 Asia-Pacific Plasma Leaders' Network meetings <i>DOI:10.1111/vox.13725</i>	10		Vox Sanguinis-Wiley Online/ISSN: 1423-0410	1.8, Q3		119/11 1207-1213	2024
41.	Association between gene mutations and certain blood cell indices in patients diagnosed with myelodysplastic neoplasms <i>DOI:10.3892/wasj.2024.238</i>	7		World Academy of Sciences Journal 6:23,2024	0.88, Q3		6/3 1-7	3/2024
42.	Treatment of Vietnamese patients diagnosed with myelodysplastic neoplasms: Practical experience in a developing country <i>http://doi.org/10.1016/j.lrr.2024.100490</i>	6		Leuk Res Rep.2024 Nov	0.7, Q4		23 1-6	11/2024
43.	Identification of Novel F9 Gene Variants in 143 Vietnamese Patients with Hemophilia B <i>http://doi.org/10.2147/JBM.S514338</i>	6	X	Journal of Blood Medicine/ISSN: 1179-2736	2.1, Q3		16 165-176	4/2025
44.	Frequencies of different blood group antigens and phenotypes in Northern Vietnamese donors <i>DOI: 10.1111/tme.13136</i>	5		Transfusion Medicine/ISSN 1365-3148	1.5, Q3		35/1 1-6	2/2025
Các bài báo trong nước								
45.	Nghiên cứu kết quả sàng lọc người mang gen Thalassemia qua hoạt động thu thập và lưu giữ máu dây rốn tại Viện Huyết học – Truyền máu TW giai đoạn 2014-2016	6		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 448 số chuyên đề 60- 68	2016

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
46.	Nghiên cứu khả năng tìm kiếm nguồn tế bào gốc phù hợp ghép cho bệnh nhân Thalassemia tại Viện Huyết học – Truyền máu TW giai đoạn 2014-2016	6		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 448 số chuyên đề 69- 75	2016
47.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, xét nghiệm trước và sau cắt lách ở bệnh nhân Thalassemia điều trị tại Viện Huyết học Truyền máu TW	5		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 448 số chuyên đề 128- 136	2016
48.	Đánh giá kết quả điều trị thải sắt bằng Deferasirox ở bệnh nhân Thalassemia tại Viện Huyết học Truyền máu TW	5		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 448 số chuyên đề 137 - 144	2016
49.	Đặc điểm một số chỉ số huyết học ở người mang gen bệnh Thalassemia đến tư vấn tại Viện Huyết học-Truyền máu TW	8		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 448 số chuyên đề 169- 177	2016
50.	Nghiên cứu tỷ lệ và đặc điểm kháng thể bất thường hệ hồng cầu ở bệnh nhân bệnh máu tại Viện Huyết học – Truyền máu TW năm 2011-2015	5		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 446 số đặc biệt 182-189	2016
51.	Nghiên cứu đặc điểm vi khuẩn – vi nấm gây bệnh tại Viện Huyết học – Truyền máu TW năm 2015	6		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 446 số đặc biệt 272- 280	2016

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
52.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, xét nghiệm của bệnh nhân bị thiếu hụt các yếu tố đông máu phụ thuộc vitamin K tại Viện Huyết học – Truyền máu TW 2010 – 2016	4		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 446 số đặc biệt 387- 395	2016
53.	Nghiên cứu tình trạng tăng đông bằng xét nghiệm rotem trong một số thể bệnh tăng sinh tủy mạn tính tại Viện Huyết học – Truyền máu TW	5		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 446 số đặc biệt 416- 423	2016
54.	Nghiên cứu các chỉ số hồng cầu máu ngoại vi và các chỉ số Bilan sắt ở bệnh nhân thiếu máu thiếu sắt điều trị tại Viện Huyết học – Truyền máu TW 2015 – 2016	5		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 446 số đặc biệt 447- 455	2016
55.	Nghiên cứu đặc điểm một số chỉ số xét nghiệm đông máu trong bệnh tăng tiểu cầu tiên phát	7	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 446 số đặc biệt 455- 461	2016
56.	Nghiên cứu đặc điểm HLA của bệnh nhân có chỉ định ghép tế bào gốc tại Viện Huyết học – Truyền máu TW giai đoạn 2014 – 2016	10		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 446 số đặc biệt 541 - 548	2016
57.	Hiệu quả ghép tế bào gốc tạo máu đồng loài điều trị một số bệnh máu ác tính tại Viện Huyết học – Truyền máu TW giai đoạn 2012- 2015	6		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 446 số đặc biệt 556- 567	2016

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
58.	Nghiên cứu các biến thể philadelphia gặp ở bệnh nhân loxêmi kinh dòng bạch cầu hạt tại Viện Huyết học – Truyền máu TW	8		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 446 số đặc biệt 620- 626	2016
59.	Nghiên cứu đặc điểm tổ hợp gen BCR-ABL và vai trò của xét nghiệm di truyền – sinh học phân tử trong chẩn đoán và theo dõi điều trị bệnh lơ xê mi kinh dòng bạch cầu hạt	10		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 446 số đặc biệt 635- 643	2016
60.	Nghiên cứu kiểu hình miễn dịch trong lơ xê mi cấp dòng lympho tại Viện Huyết học - Truyền máu TW bằng phương pháp đếm tế bào dòng chảy	5		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 446 số đặc biệt 644- 656	2016
61.	Nghiên cứu các biến thể huyết sắc tố hiếm gặp trong 14.654 bệnh nhân được phân tích huyết sắc tố bằng phương pháp HPLC trao đổi ion tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương (giai đoạn 2013 – 2015)	5		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 446 số đặc biệt 682- 690	2016
62.	Nghiên cứu đặc điểm các bất thường di truyền ở bệnh nhân bị bệnh máu tại Viện Huyết học - Truyền máu TW từ 2012 - 2015	7		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 446 số đặc biệt 708 - 716	2016
63.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng bệnh u lympho Hodgkin tại Viện Huyết học – Truyền máu TW từ 2011-2015	6		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 446 số đặc biệt 740 - 747	2016

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
64.	Nghiên cứu mô hình bệnh máu và cơ quan tạo máu ở trẻ em tại Viện Huyết học – Truyền máu TW giai đoạn 2013 – 2015	9		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 446 số đặc biệt 767- 775	2016
65.	Nghiên cứu đặc điểm tế bào, mô bệnh học tủy xương và phân loại miễn dịch bệnh nhân Loxêmi kinh dòng lympho	6		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 446 số đặc biệt 789- 798	2016
66.	Khảo sát tình trạng dinh dưỡng của người bệnh tại Viện Huyết học - Truyền máu TW năm 2015	9	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 446 số đặc biệt 798- 807	2016
67.	Nghiên cứu mô hình và xu hướng thay đổi của các bệnh lý huyết học tại Viện Huyết học - Truyền máu TW giai đoạn 2010-2014	3		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 446 số đặc biệt 807- 817	2016
68.	Nghiên cứu đặc điểm nhiễm trùng ở bệnh nhi loxêmi cấp sau điều trị tấn công tại Viện Huyết học - Truyền máu TW giai đoạn 2009-2014	4		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 446 số đặc biệt 848- 855	2016
69.	Nghiên cứu đánh giá chức năng tiểu cầu và tình trạng tăng đông ở bệnh nhân tăng tiểu cầu tiên phát tại Viện Huyết học - Truyền máu TW	5		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 446 số đặc biệt 900 - 908	2016

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
70.	Khảo sát một số bất thường di truyền ở bệnh nhân đa u tủy xương bằng kỹ thuật FISH kết hợp với tách từ tại Viện Huyết học - Truyền máu TW	6		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN:1858-1868			Tập 446 số đặc biệt 945- 949	2016
71.	Bước đầu sử dụng các kỹ thuật tế bào di truyền để nghiên cứu một số bất thường di truyền ở bệnh nhân Loxêmi kinh dòng Lympho tại Viện Huyết học - Truyền máu TW	7		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN:1858-1868			Tập 446 số đặc biệt 958- 962	2016
72.	Khảo sát tỷ lệ 4 tổ hợp gen BCR-ABL, MLL-AF4, E2A-PBX1 và TEL-AML1 trong bệnh Lơ xê mi cấp dòng lympho (ALL) tại Viện Huyết học – Truyền máu TW, giai đoạn 2014-2016	10		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN:1858-1868			Tập 446 số đặc biệt 963 - 967	2016
73.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và xét nghiệm bệnh đa u tủy xương chuỗi nhẹ tại Viện Huyết học-Truyền máu TW từ tháng 8-2014 đến tháng 4-2016	5		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN:1858-1868			Tập 446 số đặc biệt 1060- 1066	2016
74.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, xét nghiệm và đáp ứng điều trị của bệnh nhân Hemophilia mắc phải gặp tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương	5		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN:1858-1868			Tập 446 số đặc biệt 1080 - 1087	2016

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
75.	Kết quả ghép tế bào gốc tạo máu tại Viện Huyết học – Truyền máu TW trong 10 năm (2006 – 2016)	12		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN:1858-1868			Tập 453 số đặc biệt 60 - 70	2017
76.	Kết quả ghép tế bào gốc tạo máu đồng loài điều trị bệnh máu lành tính tại Viện Huyết học – Truyền máu TW (2010 – 2016)	9		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN:1858-1868			Tập 453 số đặc biệt 101 - 111	2017
77.	Ghép tế bào gốc tạo máu đồng loài từ người hiến cùng huyết thống phù hợp hoàn toàn HLA điều trị lơ xê mi cấp dòng tủy: đánh giá kết quả giai đoạn 2008 - 2016	4		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN:1858-1868			Tập 453 số đặc biệt 150 - 162	2017
78.	Bước đầu ứng dụng kỹ thuật FISH X/Y để theo dõi mọc mảnh ghép của dòng tế bào lympho T ở bệnh nhân ghép tế bào gốc tạo máu đồng loài khác giới tại Viện Huyết học - Truyền máu TW	9		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN:1858-1868			Tập 453 số đặc biệt 215 - 222	2017
79.	Đánh giá chất lượng khối tế bào gốc máu ngoại vi lưu trữ tại Viện Huyết học – Truyền máu TW từ 01/2015 - 12/2016	6		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN:1858-1868			Tập 453 số đặc biệt 259 - 267	2017
80.	Ứng dụng kỹ thuật phân lập tế bào lympho T và dòng tủy bằng hạt từ để theo dõi mọc mảnh ghép tế bào gốc tạo máu đồng loài tại Viện Huyết học – Truyền máu TW	10		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN:1858-1868			Tập 453 số đặc biệt 281 - 289	2017

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
81.	Đặc điểm nhiễm vi khuẩn – vi nấm trên bệnh nhân ghép tế bào gốc tạo máu tại Viện Huyết học – Truyền máu TW giai đoạn 2015 - 2016	8		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN:1858-1868			Tập 453 số đặc biệt 298-305	2017
82.	Nghiên cứu một số đặc điểm sản phụ và thai nhi hiến máu dây rốn được lưu trữ tế bào gốc tại Viện Huyết học – Truyền máu TW từ 1/2015 – 12/2016	5		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN:1858-1868			Tập 453 số đặc biệt 306 - 313	2017
83.	Nghiên cứu ứng dụng xét nghiệm HLA trong tìm kiếm nguồn tế bào gốc phục vụ ghép tại Viện Huyết học – Truyền máu TW (5/2014 – 12/2016)	4		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN:1858-1868			Tập 453 số đặc biệt 321 - 330	2017
84.	Nghiên cứu kết quả ghép tế bào gốc tự thân điều trị u lympho tại Viện Huyết học – Truyền máu TW giai đoạn 2007 – 2016	9		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN:1858-1868			Tập 453 số đặc biệt 330 - 337	2017
85.	Nghiên cứu biến chứng bệnh ghép chống chủ trong ghép tế bào gốc đồng loài tại Viện Huyết học – Truyền máu TW (2008 – 2016)	8		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN:1858-1868			Tập 453 số đặc biệt 337 - 350	2017
86.	Nghiên cứu truyền máu hòa hợp kháng nguyên nhóm máu cho bệnh nhân có kháng thể bất thường tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương 2011 – 2015	5		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN:1858-1868			Tập 467 số đặc biệt 201 - 209	2018

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
87.	Nghiên cứu đặc điểm kháng thể bất thường hệ hồng cầu ở bệnh nhân bệnh máu tại Viện Huyết học – Truyền máu TW năm 2011 – 2017	5		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN:1858-1868			Tập 467 số đặc biệt 209 - 217	2018
88.	Đánh giá kết quả điều trị bệnh suy tủy xương bằng phác đồ ATG ngựa phối hợp với cyclosporin A tại khoa Ghép tế bào gốc, Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương từ 2011 đến 2017	9		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN:1858-1868			Tập 467 số đặc biệt 264 - 272	2018
89.	Đánh giá kết quả điều trị hàng hai ở bệnh nhân lơ xê mi kinh dòng bạch cầu hạt bằng nilotinib tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương	6		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN:1858-1868			Tập 467 số đặc biệt 384 - 389	2018
90.	Nghiên cứu đặc điểm một số chỉ số huyết học ở học sinh phổ thông có thiếu sắt	7		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN:1858-1868			Tập 467 số đặc biệt 472 - 480	2018
91.	Nghiên cứu đặc điểm kháng thể bất thường hệ hồng cầu ở bệnh nhân thalassemia tại Viện Huyết học – Truyền máu TW năm 2016-2017	4		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN:1858-1868			Tập 467 số đặc biệt 500 - 508	2018
92.	Nghiên cứu các bất thường nhiễm sắc thể gặp trong lơ xê mi cấp từ tháng 9/2015 đến 9/2017 tại Viện Huyết học – Truyền máu TW	10		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN:1858-1868			Tập 467 số đặc biệt 542 - 548	2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
93.	Đặc điểm đột biến gen ở bệnh nhân tăng tiểu cầu tiên phát tại Viện Huyết học – Truyền máu TW giai đoạn 2015 – 2017	9		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 467 số đặc biệt 557 - 562	2018
94.	Bước đầu nghiên cứu đặc điểm các đa hình MseI, HhaI, TaqI, XmmI, DdeI ở người đến hiến máu tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương	10		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 467 số đặc biệt 591 - 599	2018
95.	Nghiên cứu di truyền ở bệnh nhi lơ xê mi cấp dòng lympho tại Viện Huyết học – Truyền máu TW giai đoạn 2015-2016	11		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 467 số đặc biệt 628 - 635	2018
96.	Nghiên cứu đặc điểm và diễn biến điều trị của một số thể bệnh lơ xê mi cấp dòng lympho trẻ em theo xếp loại miễn dịch được điều trị tấn công bằng phác đồ FRALLE 2000	6		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 467 số đặc biệt 714- 723	2018
97.	Nghiên cứu đặc điểm mô bệnh học và hóa mô miễn dịch u lympho Hodgkin tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương	3		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 467 số đặc biệt 723- 729	2018
98.	Đánh giá hiệu quả điều trị sớm chảy máu tại nhà cho bệnh nhân hemophilia A	5		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 467 số đặc biệt 756 - 765	2018
99.	Đặc điểm đông cầm máu và ứng dụng ROTEM trong đánh giá rối loạn đông cầm máu ở bệnh nhân lơ xê mi cấp dòng tủy tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương	4		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 467 số đặc biệt 804 - 812	2018

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
100.	Nghiên cứu đánh giá khả năng tạo cụm của tế bào tạo máu trong một số bệnh lý huyết học tại Viện Huyết học – Truyền máu TW (2016 – 2018)	6		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN:1858-1868			Tập 467 số đặc biệt 824 - 831	2018
101.	Nghiên cứu phát hiện kháng thể kháng HLA bằng kỹ thuật luminex ở bệnh nhân chỉ định ghép tại Viện Huyết học – Truyền máu TW	5		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN:1858-1868			Tập 467 số đặc biệt 832 - 839	2018
102.	Nghiên cứu biến chứng của ghép Tế bào gốc tự thân tại Viện Huyết học – Truyền máu TW (2006-2017)	9		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN:1858-1868			Tập 467 số đặc biệt 881 - 889	2018
103.	Nghiên cứu đặc điểm tế bào máu của người hiến và bệnh nhân được gạn tách tế bào gốc máu ngoại vi tại Viện Huyết học – Truyền máu TW giai đoạn 2015 - 2017	5		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN:1858-1868			Tập 467 số đặc biệt 900 - 906	2018
104.	Đánh giá kết quả điều trị tấn công lơ xê mi cấp thể tiền tủy bào ở bệnh nhi tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương giai đoạn 2014 – 2017	5		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN:1858-1868			Tập 467 số đặc biệt 919 - 924	2018
105.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và xét nghiệm ở bệnh nhân xơ tủy nguyên phát tại Viện Huyết học – Truyền máu TW giai đoạn 2015 – 2017	7		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN:1858-1868			Tập 467 số đặc biệt 932- 939	2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
106.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, xét nghiệm và kết quả điều trị u lympho thần kinh trung ương tại Viện HHTMTW	7		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 467 số đặc biệt 940- 946	2018
107.	Nghiên cứu đặc điểm tổn thương khớp trên phim X-quang thường quy và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân hemophilia tại Viện Huyết học – Truyền máu TW năm 2016 – 2017	4		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 467 số đặc biệt 947- 953	2018
108.	Nghiên cứu đặc điểm chẩn đoán và kết quả điều trị hội chứng thực bào máu ở người lớn tại Viện Huyết học – Truyền máu TW từ năm 2016 – 2017	5		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 467 số đặc biệt 982 - 991	2018
109.	Nghiên cứu đặc điểm tổn thương xương trên phim X-quang thường quy và mối tương quan với gian đoạn bệnh của bệnh nhân đa u tủy xương điều trị tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương	3		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 467 số đặc biệt 1004 - 1011	2018
110.	Đánh giá tồn dư tối thiểu của bệnh lơ xê mi cấp dòng lympho người trưởng thành bằng phương pháp đếm tế bào dòng chảy	7		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 467 số đặc biệt 1029 - 1036	2018
111.	Phối hợp các kỹ thuật sinh học phân tử để phát hiện mất đoạn hiếm gặp trong bệnh HbH	9		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 467 số đặc biệt 1069- 1075	2018

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
112.	Khảo sát tình hình mang gen Thalassemia và bệnh huyết sắc tố của một số dân tộc ở Tây Nguyên.	9	X	Tạp chí Y học Thành phố HCM ISSN: 1859-1779			Phụ bản Tập 23 số 6/2019 230 - 237	2019
113.	Thực trạng mang gen bệnh Thalassemia của dân tộc Chơ Ro sống tại tỉnh Đồng Nai.	8	X	Tạp chí Y học Thành phố HCM ISSN: 1859-1779			Phụ bản Tập 23 số 6/2019 274 - 279	2019
114.	Hoàn thiện quy trình xét nghiệm đột biến gen <i>JAK2</i> & <i>CALR</i> trong bệnh tăng sinh tủy mạn tính.	8		Tạp chí Y học Thành phố HCM ISSN: 1859-1779			Phụ bản Tập 23 số 6/2019 409 - 415	2019
115.	Đánh giá kết quả sớm của điều trị loxêmi cấp dòng lympho trẻ em theo biến đổi gen tại Viện Huyết học – Trung ương	5		Tạp chí Y học Thành phố HCM ISSN: 1859-1779			Phụ bản Tập 23 số 6/2019 215 - 222	2019
116.	Đặc điểm một số chỉ số tế bào máu ngoại vi và tủy xương với một số biến đổi gen ở bệnh nhi lơ xê mi cấp dòng lympho tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương	6		Tạp chí Y học Thành phố HCM ISSN: 1859-1779			Phụ bản Tập 23 số 6/2019 209 - 214	2019
117.	Đặc điểm tế bào và mô bệnh học tủy xương trên bệnh nhân người lớn hội chứng thực bào tế bào máu tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương	7		Tạp chí Y học Thành phố HCM ISSN: 1859-1779			Phụ bản Tập 23 số 6/2019 196 - 201	2019

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
118.	Nghiên cứu bước đầu kết quả gạn tách tế bào gốc tạo máu từ máu ngoại vi cho nhi khoa tại Viện Huyết học – Truyền máu TW (2013 – 2019)	5		Tạp chí Y học Thành phố HCM ISSN: 1859-1779			Phụ bản Tập 23 số 6/2019 189 - 195	2019
119.	Đánh giá kết quả ghép tế bào gốc đồng loài điều trị bệnh suy tủy xương và đái huyết sắc tố niệu tại Viện Huyết học – Truyền máu TW	10		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN:1858-1868			Tập 477 số đặc biệt 81 - 90	2019
120.	Nghiên cứu hiệu quả quy trình thu nhập máu dây rốn cộng đồng của Viện Huyết học – Truyền máu TW (2014 – 2018)	5		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN:1858-1868			Tập 477 số đặc biệt 137 - 145	2019
121.	Khảo sát tình hình mang gen Thalassemia và bệnh huyết sắc tố ở một số dân tộc ít người ở miền núi phía Bắc Việt Nam	8	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN:1858-1868			Tập 477 số đặc biệt 241 - 250	2019
122.	Đặc điểm một số chỉ số huyết học ở người mang gen Thalassemia độ tuổi 12 đến 18 tại Việt Nam	6		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN:1858-1868			Tập 477 số đặc biệt 251 - 259	2019
123.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và xét nghiệm ở thai phụ mang gen Thalassemia tại Viện Huyết học – Truyền máu TW năm 2018-2019	6		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN:1858-1868			Tập 477 số đặc biệt 260 - 273	2019

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
124.	Nghiên cứu đặc điểm quá tải sắt và nồng độ hepcidin ở bệnh nhân HbE/beta – Thalassemia tại Viện Huyết học – Truyền máu TW năm 2018	5		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN:1858-1868			Tập 477 số đặc biệt 289 - 298	2019
125.	Nghiên cứu đặc điểm tổn thương xương trên phim X-quang thường quy của bệnh nhân thalassemia điều trị tại Viện Huyết học – Truyền máu TW	8		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN:1858-1868			Tập 477 số đặc biệt 306 - 314	2019
126.	Thực trạng mang gen bệnh Thalassemia của học sinh dân tộc kinh tại một số tỉnh và thành phố năm 2017	5	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN:1858-1868			Tập 477 số đặc biệt 321 - 327	2019
127.	Khảo sát một số đột biến gen beta globin hiếm gặp ở người Việt Nam bằng phương pháp NGS.	6		Tạp chí Y học Thành phố HCM ISSN: 1859-1779			Phụ bản tập 23*số 6* 400 - 408	2019
128.	Nghiên cứu đặc điểm xét nghiệm kháng thể kháng phospholipid bao gồm kháng đông lupus, kháng thể kháng cardiolipin và $\beta 2$ – glycoprotein 1 tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương	6		Tạp chí Y học Thành phố HCM ISSN: 1859-1779			Phụ bản tập 23*số 6* 416 - 423	2019
129.	Kết quả truyền máu hòa hợp một số kháng nguyên hồng cầu ở bệnh nhân Thalassemia tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương	4		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN:1858-1868			Tập 496 số đặc biệt 100 - 107	2020

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
130.	Tình hình tiếp nhận máu và một số thay đổi trong cơ cấu người hiến máu tại Viện Huyết học – Truyền máu TW giai đoạn dịch bệnh COVID-19 bùng phát	8		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 496 số đặc biệt 54 - 63	2020
131.	Khảo sát một số chỉ số huyết học, sắt và ferritin huyết thanh ở người hiến máu nhắc lại tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương	3		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 496 số đặc biệt 33 - 37	2020
132.	Nghiên cứu đặc điểm của người hiến máu và một số xu hướng trong tiếp nhận máu tại Viện Huyết học – Truyền máu TW 5 năm (2015 - 2019)	8		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 496 số đặc biệt 20 - 27	2020
133.	Kết quả tầm soát người mang gen Thalassemia/ bệnh huyết sắc tố trong độ tuổi sinh đẻ tại xã Minh Quang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	8		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 496 số đặc biệt 541 - 548	2020
134.	Nghiên cứu đặc điểm huyết tủy đồ và sinh thiết tủy xương bệnh nhân u lympho không Hodgkin tế bào B lớn lan tỏa	3		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 496 số đặc biệt 514 - 524	2020
135.	Hiệu quả một số phác đồ corticoid điều trị bệnh nhân giảm tiểu cầu miễn dịch nguyên phát tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương	3		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 496 số đặc biệt 397 - 404	2020

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
136.	Kết quả tạo nguồn và ứng dụng khối bạch cầu hạt điều trị cho bệnh nhân giảm bạch cầu hạt và nhiễm khuẩn nặng tại Viện Huyết học - Truyền máu TW (2017-2020)	5		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 496 số đặc biệt 352 - 361	2020
137.	Điều trị và theo dõi bệnh nhân tăng tiểu cầu tiên phát mang thai	4		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 496 số đặc biệt 301 - 309	2020
138.	Đánh giá hiệu quả phác đồ BEACOPP tiêu chuẩn trong điều trị U lympho Hodgkin tại Viện Huyết học - Truyền máu TW từ 1/2015 đến 12/2019	6		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 496 số đặc biệt 226 - 236	2020
139.	Nghiên cứu tỷ lệ kháng nguyên và kiểu hình của một số nhóm máu hồng cầu ngoài hệ ABO ở bệnh nhân Thalassemia tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương	4		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 496 số đặc biệt 199 - 207	2020
140.	Giá trị của Fibrin monomer trong chẩn đoán đông máu rải rác trong lòng mạch ở bệnh nhân Lơ xê mi cấp	4	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 496 số đặc biệt 976 - 981	2020
141.	Thực trạng sử dụng kháng sinh và tình hình đề kháng kháng sinh tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương giai đoạn 2014 – 2018	7		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 496 số đặc biệt 955 - 967	2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
142.	Nghiên cứu xây dựng mô hình dược động học quần thể của cyclosporin trên bệnh nhân ghép tế bào gốc đồng loài	8		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN:1858-1868			Tập 496 số đặc biệt 888 - 898	2020
143.	Nghiên cứu biến chứng CMV tái hoạt động sau ghép tế bào gốc đồng loài tại Viện Huyết học - Truyền máu TW (2015 - 2019)	8		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN:1858-1868			Tập 496 số đặc biệt 860 - 868	2020
144.	Bước đầu đánh giá kết quả ghép tế bào gốc đồng loài điều trị hội chứng rối loạn sinh tủy tại Viện Huyết học – Truyền máu TW (11/2012 - 6/2020)	8		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN:1858-1868			Tập 496 số đặc biệt 824 - 835	2020
145.	Nghiên cứu đặc điểm tổn thương di truyền trên gen mã hóa yếu tố VIII ở bệnh nhân hemophilia A điều trị tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương	8		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN:1858-1868			Tập 496 số đặc biệt 792 - 801	2020
146.	Nghiên cứu tỷ lệ của một số bất thường di truyền trong bệnh lý loxêmi kinh dòng lympho tại Viện Huyết học – Truyền máu TW từ tháng 6/2015 đến 6/2020	7		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN:1858-1868			Tập 496 số đặc biệt 749 - 754	2020
147.	Nghiên cứu bất thường gen trong bệnh lơ xê mi cấp dòng tủy từ 2014 đến 2019 tại Viện Huyết học – Truyền máu TW	8		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN:1858-1868			Tập 496 số đặc biệt 728 - 738	2020

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
148.	Nghiên cứu xác định một số đột biến gen beta thalassemia hiếm gặp ở miền Bắc Việt Nam	6	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 492 số 1&2 127 – 131	2020
149.	Nghiên cứu các chỉ số trước ghép và đặc điểm khối tế bào gốc sử dụng trong điều trị ghép tế bào gốc tạo máu đồng loài cho bệnh nhi suy tủy xương	6	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 492 số 1&2 175 – 177	2020
150.	Nghiên cứu đặc điểm khối tiểu cầu pool lọc bạch cầu tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương	7	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 493 số 1 50 – 55	2020
151.	Nghiên cứu kết quả sớm điều trị ghép Tế bào gốc tạo máu đồng loài cho bệnh nhi suy tủy xương	6	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 493 số 1 107 - 110	2020
152.	Khảo sát tình hình mang gen bệnh thalassemia và bệnh huyết sắc tố ở 6 dân tộc thiểu số thuộc khu vực Đông Bắc Bộ	8	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 502 số chuyên đề 49 - 57	2021
153.	Nghiên cứu tình hình mang gen bệnh thalassemia và huyết sắc tố ở 7 dân tộc thiểu số thuộc khu vực Tây Bắc Việt Nam	8	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 502 số chuyên đề 58 - 65	2021
154.	Nghiên cứu đặc điểm gen Thalassemia/bệnh huyết sắc tố ở dân tộc Thái và Mường	8	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 502 số chuyên đề 66 - 72	2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
155.	Đặc điểm mang gen bệnh Thalassemia/huyết sắc tố ở ba dân tộc thiểu số thuộc Bắc Trung Bộ Việt Nam	8	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN:1858-1868			Tập 502 số chuyên đề 73 - 79	2021
156.	Khảo sát đặc điểm mang gen Thalassemia và bệnh Huyết sắc tố ở 16 dân tộc thuộc vùng Duyên Hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên	8	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN:1858-1868			Tập 502 số chuyên đề 80 - 87	2021
157.	Đánh giá DNA microarray phát hiện đồng thời 24 đột biến α và β -thalassemia phổ biến tại Việt Nam	11	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN:1858-1868			Tập 502 số chuyên đề 134 - 141	2021
158.	Đặc điểm mang gen bệnh Thalassemia và huyết sắc tố của 3 dân tộc Chơ Ro, Khmer và Stiêng ở Miền Nam Việt Nam	6	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN:1858-1868			Tập 502 số chuyên đề 88 - 95	2021
159.	Đánh giá độ đồng nhất và độ ổn định của mẫu ngoại kiểm nhóm máu hệ ABO được sản xuất tại Viện Huyết học - Truyền máu TW	4		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN:1858-1868			Tập 520 Quyển 1 số đặc biệt 155 - 163	2022
160.	Kết quả ngoại kiểm xét nghiệm miễn dịch truyền máu của một số phòng xét nghiệm cấp phát máu năm 2022	3	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN:1858-1868			Tập 520 Quyển 1 số đặc biệt 164 - 172	2022
161.	Kết quả điều trị sớm ở trẻ bị lơ xê mi cấp dòng lympho tại Viện Huyết học - Truyền máu TW	8		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN:1858-1868			Tập 520 Quyển 1 số đặc biệt 425 - 432	2022
162.	Đặc điểm lâm sàng, xét nghiệm của bệnh nhân đái huyết sắc tố kịch phát ban đêm tại Viện Huyết học - Truyền máu TW	3		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN:1858-1868			Tập 520 Quyển 1 số đặc biệt 466 - 474	2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
163.	Đặc điểm lâm sàng và xét nghiệm của bệnh nhân ung thư ngoài hệ tạo máu điều trị tại Viện Huyết học - Truyền máu TW năm 2020 - 2021	6		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 520 Quyển 1 số đặc biệt 601 - 608	2022
164.	Kết quả tạo nguồn và ứng dụng tế bào gốc từ máu dây rốn tại Viện Huyết học - Truyền máu TW giai đoạn 2012 - 2021	5		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 520 Quyển 2 số đặc biệt 9 - 17	2022
165.	Đánh giá kết quả ghép tế bào gốc nửa hoà hợp có sử dụng Cyclophosphamide sau truyền tế bào gốc để điều trị một số bệnh máu ác tính tại Viện Huyết học - Truyền máu TW giai đoạn (2019 - 2022)	8		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 520 Quyển 2 số đặc biệt 33 - 40	2022
166.	Kết quả ghép tế bào gốc đồng loài máu ngoại vi từ người hiến phù hợp hoàn toàn HLA điều trị bệnh suy tủy xương tại Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương (2010 - 2022)	8		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 520 Quyển 2 số đặc biệt 41 - 50	2022
167.	Kết quả gạn tách khối tế bào gốc từ máu ngoại vi huy động tại Viện Huyết học - Truyền máu TW giai đoạn 2012 - 2021	7		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 520 Quyển 2 số đặc biệt 75 - 81	2022
168.	Đánh giá hiệu quả điều trị dự phòng chảy máu bằng emicizumab trên bệnh nhân hemophilia A có chất ức chế yếu tố VIII tại Viện Huyết học - Truyền máu TW năm 2020 - 2021	6		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 520 Quyển 2 số đặc biệt 82 - 93	2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
169.	Nghiên cứu đặc điểm huyết học và đột biến gen Beta Globin của người mang gen beta thalassemia tại Viện Huyết học Truyền máu TW từ năm 2015 đến 2022	4		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 520 Quyển 2 số đặc biệt 162 - 171	2022
170.	Nghiên cứu một số đặc điểm huyết học và thành phần huyết sắc tố của người mang gen bệnh huyết sắc tố E	8		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 520 Quyển 2 số đặc biệt 201 - 209	2022
171.	Ứng dụng kỹ thuật giải trình tự gen NGS khảo sát các đa hình nucleotide trên gen F9	6		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 511 số 1 242 - 247	2022
172.	Đặc điểm một số chỉ số đông cầm máu ở thai phụ lupus tại Bệnh viện Bạch Mai	5		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 520 số 1A 110 - 114	2022
173.	Nghiên cứu xây dựng mô hình dự đoán Klebsiella pneumoniae và Escherichia coli sinh β -lactamase phổ rộng trên bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương	8	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 544 Số đặc biệt Quyển 2 527 - 537	2024
174.	Kết quả điều trị bệnh lơ xê mi cấp bằng phương pháp ghép nửa hoà hợp có sử dụng cyclophosphamide sau truyền tế bào gốc tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương giai đoạn (2019-2023)	9		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 544 Số đặc biệt Quyển 2 538 - 546	2024

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
175.	Kết quả bổ sung sắt cho người hiến máu nhắc lại thường xuyên tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương	3		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN:1858-1868			Tập 544 Số đặc biệt Quyển 2 105 - 113	2024
176.	Kết quả ghép tế bào gốc tạo máu tự thân điều trị đa u tủy xương tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương giai đoạn 2018 – 2022	9		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN:1858-1868			Tập 544 Số đặc biệt Quyển 2 269 -274	2024
177.	Chất lượng cuộc sống của bệnh nhân lơ xê mi cấp dòng tủy cao tuổi điều trị bằng decitabine tại Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương giai đoạn 2023-2024	4		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN:1858-1868			Tập 544 Quyển 1 Số đặc biệt 169 - 176	2024
178.	Nghiên cứu tình hình kháng kháng sinh tại Viện Huyết học - Truyền máu TW giai đoạn 2019-2021	4	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN:1858-1868			Tập 536 số 1 135 - 139	2024
179.	Mối liên quan giữa kết quả chimerism và một số biến chứng sau ghép Tế bào gốc đồng loài điều trị một số bệnh máu tại Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương giai đoạn 2010-2021	4	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN:1858-1868			Tập 535 số 1 235 - 238	2024
180.	Nghiên cứu mô hình vi khuẩn - vi nấm gây nhiễm trùng huyết tại Viện Huyết học - Truyền máu TW giai đoạn 2019 - 2021	4	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN:1858-1868			Tập 535 số 1 119-123	2024

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
181.	Đặc điểm kháng thể bất thường ở phụ nữ mang thai đến khám tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương	2	X	Tạp chí Nghiên cứu y học/ISSN 2354-080X			Tập 191, số 6 280-288	2025
182.	Kết quả điều trị lơ xê mi cấp dòng tủy ở người cao tuổi bằng phác đồ phối hợp thuốc ức chế BCL2 với tác nhân hypomethyl hóa tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương	2	X	Tạp chí Nghiên cứu y học/ISSN 2354-080X			Tập 191, số 6 335-343	2025
183.	Kết quả truyền khối tiểu cầu ở một số nhóm bệnh nhi tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương 2024-2025	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 551 175-179	2025
184.	Kết quả điều trị giảm tiểu cầu miễn dịch nguyên phát mạn tính ở trẻ em tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương giai đoạn 2020-2023	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 551 Số 2 341-345	2025
185.	Đặc điểm xét nghiệm và biến đổi di truyền ở người bệnh lơ xê mi kinh dòng bạch cầu hạt mang đột biến kháng thuốc tại Viện Huyết học – Trung ương giai đoạn 2020-2024	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN:1858-1868			Tập 551 Số 3 290-295	2025

- Trong đó có 03 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà ứng viên là tác giả chính sau Tiến sĩ, số thứ tự: 38, 39, 43.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích:

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao):

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng

ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

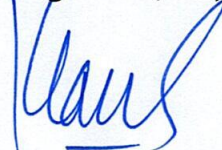
C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 5 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Bạch Quốc Khánh